

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhân, ông Cao Khắc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Lê Văn B** – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1989, tại xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã MS, huyện CC, Nghệ An; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1952, con bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Có vợ là Lê Thị X, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Vợ, con hiện trú tại Bản B, xã MS, huyện CC, Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 06/9/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo có ông Nguyễn Văn Hùng trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 3.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1961

Chức vụ: Đội trưởng – Có mặt

Đơn vị công tác: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2019 (không nhớ rõ ngày) Lê Văn B đi vào rừng ở bản Búng, xã MS, huyện CC, tỉnh NA do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý để lấy tranh về lợp nhà. Tại đây B thấy có nhiều cây phong lan bám trên các cây gỗ Táo nên B nảy sinh ý định chặt cây gỗ để lấy cây phong lan đem bán lấy tiền. Khoảng một thời gian sau, Lê Văn B cùng với vợ là Lê Thị Xài đi vào rừng. Khi đi B mang theo một máy cưa xăng và lương thực phẩm, đồ dùng cá nhân. B và vợ đi từ nhà ở bản Búng, xã MS, huyện CC, tỉnh NA theo đường khe để vào rừng chặt cây gỗ lấy để lấy phong lan về bán. Khi đi đến lán của ông Lê Văn Hạnh (bố đẻ của B) B để đồ dùng cá nhân tại lán ông Hạnh. Sau đó, B mang theo cưa xăng đi vào khoảnh 17 tiểu khu 825 do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý) còn Lê Thị Xài thì đi lên rừng lấy măng. Khi đi đến những cây gỗ có nhiều cây phong lan bám, B dừng lại dùng máy cưa xăng khai thác 03 cây gỗ Táo nước tên khoa học là *Vatica subglabra* Merr. gỗ thuộc nhóm II có tổng khối lượng 5,221m³. Sau khi cưa đổ 03 cây gỗ Táo nước, B lấy được 34kg cây phong lan đưa về nhà. Sau đó, Lê Văn B đem bán cho anh Nguyễn Tất Nam, sinh năm 1967, trú tại bản Thái Sơn 1, xã MS, huyện CC, tỉnh NA được số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 04 ngày sau, Lê Văn B tiếp tục mang máy cưa xăng một mình đi vào khoảnh 17 tiểu khu 825 do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý, Bòn dùng máy cưa xăng cưa đổ 02 cây gỗ Táo nước tên khoa học là *Vatica subglabra* Merr. gỗ thuộc nhóm II có tổng khối lượng 3,246m³. Sau khi cưa đổ 02 cây gỗ Táo nước, B lấy được 20 kg cây hoa lan đưa về nhà và tiếp tục đem bán cho anh Nguyễn Tất Nam được số tiền 1.200.000 đồng.

Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, ngày 29/8/2019, Lê Văn B đã đến Công an huyện Con Cuông đầu thú.

Ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn B. Quá trình khám xét thu giữ của Lê Văn B 01 chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA, máy có chiều dài 45cm, rộng 15cm, phần cao nhất của thân máy là 25cm, phần thấp nhất của thân máy là 10cm, máy đã qua sử dụng.

Ngày 10/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã phối hợp hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại khoảnh 17 tiểu khu 825 vườn Quốc gia Pù Mát xác định: Có 05 gốc cây bị Lê Văn B cưa đổ. Quá trình khám nghiệm đã tiến hành đo đạc thu giữ mỗi gốc cây 02 mẫu vật gỗ (được đánh ký hiệu 01B đến 05B) để phục vụ cho công tác giám định.

Tại Công văn số: 618/KL-QLBVR, ngày 26/9/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Nghệ An về việc cung cấp thông tin vụ việc. Căn cứ quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An và quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng năm

2015 xác định khoảnh 17 tiểu khu 825 nằm trong địa phận hành chính xã Môn Sơn, huyện Con Cuông là thuộc rừng tự nhiên quy hoạch rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý. Tổng khối lượng gỗ mà Lê Văn B khai thác tại khoảnh 17 tiểu khu 825 vườn Quốc gia Pù Mát là: 8,467m³.

Ngày 16/9/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã ra quyết định trưng cầu giám định chủng loại và nhóm gỗ bị khai thác gửi Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam. Tại bản kết luận giám định số 484/CNR-VP ngày 02/10/2019 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận cụ thể chủng loại gỗ như sau:

- Các cây được đánh số ký hiệu 01B, 02B, 03B, 04B, 05B đều là gỗ Táu nước tên khoa học là *Vatica subglabra* Merr. Gỗ thuộc nhóm II.

Ngày 11/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông định giá tài sản đối với 05 cây gỗ táu nước bị Lê Văn B cưa đổ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐGTSTTHS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông đã kết luận: 8,467 m³ gỗ có giá trị tại thời điểm bị cưa đổ trái phép là: 55.042.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 25/12/2019 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Xử lý vật chứng của vụ án; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn B thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, phạm tội do lạc hậu, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã ra đầu thú, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt và cho hưởng án treo đồng thời miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Không nhớ rõ ngày vào tháng 4/2019, tại khoảnh 17 tiểu khu 825 rừng đặc dụng tự nhiên do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý thuộc địa phận xã MS, huyện CC, tỉnh NA. Lê Văn B đã có hành vi cưa đổ 05 cây gỗ Táo nước tên khoa học là *Vatica subglabra* Merr. gỗ thuộc nhóm II có tổng khối lượng 8,467m³ và có giá trị tại thời điểm khai thác là: 52.092.000 đồng. Với mục đích lấy các cây hoa lan bám trên đó để đem bán lấy tiền.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên từ trước tới nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo thuộc dân tộc ít người, sinh sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và là lao

động chính trong gia đình, phạm tội do lạc hậu. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra Lê Văn B khai sau khi lấy được cây phong lan B đã đem bán cho Nguyễn Tất Nam, nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Tất Nam mà chuyển cho hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Pù Mát xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 05 mẫu gỗ được đánh số ký hiệu từ 01B đến 05B nay không có giá trị nên tiêu hủy; Đối với 05 cây gỗ Táu nước bị khai thác có tổng khối lượng 8,467m³ hiện đang để tại hiện trường tiếp tục giao cho Vườn quốc gia Pù Mát bảo quản, xử lý theo thẩm quyền. Riêng 01 máy cưa xăng màu cam là công cụ phạm tội cần hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Lê Văn B bán phong lan được số tiền 3.200.000đ. Đây là tiền thu lợi do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án 16/01/2020.

Truy thu số tiền 3.200.000đ tại bị cáo Lê Văn B để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND xã MS, huyện CC, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo”.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng màu cam; Tịch thu tiêu hủy 05 mẫu gỗ. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông. Giao cho Vườn quốc gia Pù Mát 05 cây gỗ Táu nước đã bị cưa đổ có tổng khối lượng 8,467m³ để bảo quản và xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn DS, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Bảo